

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 30/2025/QĐ-UBND

Hà Nội, ngày 16 tháng 4 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH**Ban hành một số định mức kinh tế - kỹ thuật
dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước
lĩnh vực thông tin và truyền thông thành phố Hà Nội****ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI***Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;**Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;**Căn cứ Nghị định số 32/2019/NĐ-CP ngày 10 tháng 4 năm 2019 của Chính phủ quy định giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm, dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước từ nguồn kinh phí chi thường xuyên;**Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập;**Căn cứ Nghị quyết số 32/NQ-HDND ngày 06 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội về việc ban hành Danh mục dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước trong các lĩnh vực văn hoá, gia đình, thể dục, thể thao; lao động, thương binh và xã hội; thông tin và truyền thông; nông nghiệp và phát triển nông thôn của thành phố Hà Nội;**Theo đề nghị của Sở Khoa học và Công nghệ tại Tờ trình số 994/TTr-SKHCHN ngày 08 tháng 4 năm 2025 về việc phê duyệt Quyết định ban hành một số định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông thành phố Hà Nội.***QUYẾT ĐỊNH:****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quyết định này quy định định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ báo chí, xuất bản và thông tin cơ sở, định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công nghệ thông tin của thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các cơ quan, tổ chức trên địa bàn thành phố Hà Nội sử dụng ngân sách Thành phố cho hoạt động cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực thông tin và truyền thông.

2. Các cơ quan nhà nước, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc xây dựng dự toán, xác định chi phí, lập phương án giá, quản lý trong lĩnh vực thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước của thành phố Hà Nội.

Khuyến khích cơ quan, tổ chức không sử dụng ngân sách nhà nước khi cung cấp dịch vụ trong lĩnh vực thông tin và truyền thông áp dụng Định mức kinh tế - kỹ thuật ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 3. Nội dung định mức

1. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ báo chí, xuất bản và thông tin cơ sở gồm:

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật hoạt động thông tin cơ sở;

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị;

c) Định mức kinh tế - kỹ thuật đánh giá chất lượng: Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị trên báo chí (bao gồm: báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình); Xuất bản phẩm;

d) Định mức kinh tế - kỹ thuật tổng hợp, đánh giá thông tin báo chí, thông tin điện tử;

Chi tiết tại Phụ lục I, II, III, IV kèm theo Quyết định này.

2. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ công nghệ thông tin gồm:

a) Định mức kinh tế - kỹ thuật điều phối giám sát hệ thống SOC và công tác an toàn bảo mật các hệ thống thông tin của Thành phố;

b) Định mức kinh tế - kỹ thuật quản trị, vận hành các hệ thống máy chủ, lưu trữ và sao lưu đối với Trung tâm dữ liệu;

c) Định mức kinh tế - kỹ thuật quản trị, vận hành hệ thống mạng và bảo mật;

d) Định mức kinh tế - kỹ thuật quản trị vận hành các hệ thống kỹ thuật phụ trợ bảo đảm hoạt động của Trung tâm Dữ liệu;

đ) Định mức kinh tế - kỹ thuật quản trị vận hành Nền tảng tích hợp và chia sẻ dữ liệu (LGSP);

e) Định mức kinh tế - kỹ thuật hỗ trợ kỹ thuật các cơ quan, đơn vị của Thành phố trong vận hành hệ thống CNTT, khắc phục sự cố, khắc phục các lỗ hổng bảo mật;

g) Định mức kinh tế - kỹ thuật hỗ trợ kỹ thuật các đơn vị Thành phố trong vận hành trang/cổng thông tin điện tử;

Chi tiết tại Phụ lục V, VI, VII, VIII, IX, X, XI kèm theo Quyết định này.

Điều 4. Điều khoản thi hành

1. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 26 tháng 4 năm 2025.

2. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Thành phố, Giám đốc các Sở: Khoa học và Công nghệ, Văn hóa và Thể thao, Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành, đoàn thể Thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Trọng Đông

PHỤ LỤC HƯỚNG DẪN ÁP DỤNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025)

A. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực công nghệ thông tin

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực công nghệ thông tin bao gồm các nội dung sau:

1. Mức hao phí vật liệu

Là mức qui định về sử dụng khối lượng vật liệu cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành khối lượng công việc (không kể vật liệu phụ cần dùng cho máy móc, phương tiện vận chuyển và những vật liệu chỉ trong khoản chi phí chung).

Số lượng vật liệu trong các bảng định mức được quy định là vật liệu chính. Định mức vật liệu chính được xác định bằng khối lượng hao phí thực tế.

2. Mức hao phí lao động

Là ngày công lao động tương ứng với cấp bậc công việc qui định để hoàn thành khối lượng công việc cụ thể. Hao phí trong định mức đã bao gồm công của lao động trực tiếp thực hiện công việc và công của lao động phục vụ (nếu có).

Mức hao phí lao động trong bảng định mức (tính theo cấp bậc thợ, kỹ sư bình quân) đã bao gồm cả lao động chính, phụ (kể cả công tác chuẩn bị, kết thúc, thu dọn hiện trường thi công).

Mức hao phí nhân công trong định mức này tính theo giờ hành chính: 1 ngày làm việc 8 giờ, 1 tuần làm việc 5 ngày (từ thứ 2 đến thứ 6), 1 năm làm việc 260 ngày. Đối với hao phí nhân công trực ngoài giờ hành chính, tính toán theo quy định có liên quan. Đơn vị tính của hao phí nhân công là công, tương đương 8h làm việc.

Cấp bậc nhân công được quy định tại Nghị định số 204/2004/NĐCP ngày 14/12/2004 quy định chế độ tiền lương đối với cán bộ công chức, viên chức và lực lượng vũ trang.

3. Mức hao phí máy, thiết bị

Là mức qui định số ca máy, thiết bị trực tiếp cần thiết phục vụ công tác thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công thuộc lĩnh vực thông tin và truyền thông sử dụng ngân sách nhà nước phù hợp với từng loại máy, thiết bị.

Đơn vị tính của hao phí máy, thiết bị là ca, tương đương 8h làm việc.

4. Kết cấu bộ định mức

Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước được trình bày theo phần, nhóm loại công việc theo từng thiết bị hiệu chuẩn và được mã hoá theo số hiệu hệ thống như sau:

- Mã định mức cấp 1: Thể hiện phạm vi công việc. Ví dụ: HNI.02.00.00: là định mức quản lý, vận hành hệ thống.

- Mã định mức cấp 2: Hai số tiếp theo tương ứng thể hiện định mức cho công việc cụ thể. Ví dụ: HNI.02.01.00: Định mức vận hành, khắc phục sự cố các thiết bị mạng (Router, Switch, Modem, thiết bị khác).

- Mã định mức cấp 3: Thể hiện định mức cho các bước công việc cụ thể tại định mức cấp 2. Ví dụ: HNI.02.01.01: Định mức vận hành.

- Mã định mức cấp 4: Thể hiện định mức cho các bước công việc cụ thể tại định mức cấp 3. Ví dụ: HNI.02.01.01.01: Định mức vận hành thiết bị Router.

5. Hướng dẫn sử dụng

5.1. Khái niệm

- Hệ thống thông tin: Theo định nghĩa tại Thông tư số 12/2022/TT-BTTTT ngày 12/8/2022 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông hướng dẫn Nghị định 85/2016/NĐ-CP về bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Công tác vận hành: là hoạt động khiến mỗi bộ phận trong hệ thống thực hiện tốt chức năng của mình và phối hợp tốt với mọi bộ phận khác trong hệ thống nhằm đảm bảo sự hoạt động liên tục của toàn hệ thống.

- Công tác khắc phục sự cố: là quá trình xác định, lập kế hoạch và giải quyết sự cố, lỗi hoặc lỗi trong hệ thống phần mềm/máy tính hoặc các thiết bị khác. Công tác khắc phục sự cố cho phép sửa chữa và phục hồi máy tính/hệ thống/ phần mềm/thiết bị khi máy tính/hệ thống/ phần mềm/thiết bị bị lỗi, không phản hồi hoặc hoạt động một cách bất thường.

- Phần mềm khác: bao gồm phần mềm nội bộ sử dụng trong một đơn vị; phần mềm nội bộ liên thông, kết nối chia sẻ dữ liệu; quản trị hệ thống cơ sở dữ liệu; cung cấp dịch vụ hành chính công trực tiếp; cổng thông tin điện tử của thành phố và các phần mềm sẽ được triển khai trong giai đoạn tới.

- Hệ số k: là giá trị chênh lệch hao phí nhân công để hoàn thành một công việc cụ thể. Hệ số k=1 được sử dụng là gốc để tính các hệ số k khác.

5.2. Quy định về tần suất thực hiện công việc

TT	Nội dung công việc	Tần suất	Tần suất/năm
	Vận hành, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật gián tiếp hệ thống, phần mềm	Ngày làm việc	260
	Khắc phục sự cố	2 tháng/lần	6
	Hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp (vận hành, khắc phục sự cố) hệ thống, phần mềm	6 tháng/lần	2

5.3. Quy định về thành phần công việc trong công tác vận hành thiết bị, hệ thống

Công tác vận hành thiết bị bao gồm những công việc sau:

- Vận hành: Được thực hiện hàng ngày (đơn vị tính: Hệ thống/ngày làm việc; thiết bị/ngày làm việc).

- Khắc phục sự cố: Được thực hiện với tần suất 2 tháng/lần (với giả định trung bình 2 tháng xảy ra 01 sự cố). Đơn vị tính: Sự cố.

Công tác vận hành hệ thống phần mềm dùng chung bao gồm những công việc sau:

- Vận hành: Được thực hiện hàng ngày (đơn vị tính: Hệ thống/ngày làm việc).

- Khắc phục sự cố: Được thực hiện với tần suất 2 tháng/lần (với giả định trung bình 2 tháng xảy ra 01 sự cố). Đơn vị tính: Sự cố.

- Hỗ trợ kỹ thuật gián tiếp: Được thực hiện hàng ngày (đơn vị tính: Hệ thống/ngày làm việc).

Công tác hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp được quy định như sau:

- Thực hiện hỗ trợ kỹ thuật trực tiếp về vận hành hệ thống/phần mềm: Được thực hiện với tần suất 6 tháng/lần. Đơn vị tính: lần/hệ thống.

- Thực hiện hỗ trợ khắc phục sự cố hệ thống/phần mềm: được thực hiện với tần suất 6 tháng/lần (với giả định trung bình 6 tháng xảy ra 01 sự cố). Đơn vị tính: Sự cố.

5.4. Quy định về hệ số k

- HNI.01.01.00. Định mức vận hành, khắc phục sự cố hệ thống máy chủ (hệ điều hành LINUX, Windows), hệ số k được áp dụng như sau:

$k_1 = 1$: Trường hợp có từ 1 – 50 máy chủ.

$k_1 = 0,8$: Trường hợp có từ 51 máy chủ trở lên.

B. Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực báo chí, xuất bản và thông tin điện tử

Định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực báo chí, xuất bản và thông tin điện tử bao gồm các nội dung sau:

1. Mức hao phí vật liệu

Là mức qui định về sử dụng khối lượng vật liệu cần thiết cho việc thực hiện và hoàn thành khối lượng công việc (không kể vật liệu phụ cần dùng cho máy móc, phương tiện vận chuyển và những vật liệu chỉ trong khoản chi phí chung).

Số lượng vật liệu trong các bảng định mức được quy định là vật liệu chính. Định mức vật liệu chính được xác định bằng khối lượng hao phí thực tế.

2. Mức hao phí lao động

Là ngày công lao động tương ứng với cấp bậc công việc qui định để hoàn thành khối lượng công việc cụ thể. Hao phí trong định mức đã bao gồm công của lao động trực tiếp thực hiện công việc và công của lao động phục vụ (nếu có).

Mức hao phí lao động trong bảng định mức (tính theo cấp bậc chuyên viên bình quân) đã bao gồm cả lao động chính, phụ (kể cả công tác chuẩn bị, kết thúc, thu dọn hiện trường, nếu có).

Mức hao phí nhân công trong định mức này tính theo giờ hành chính: 1 ngày làm việc 8 giờ, 1 tuần làm việc 5 ngày (từ thứ 2 đến thứ 6), 1 tháng bao gồm 26 ngày công; 1 năm làm việc 260 ngày. Đối với hao phí nhân công trực ngoài giờ hành chính, tính toán theo quy định có liên quan.

Đơn vị tính của hao phí nhân công là công, tương đương 8h làm việc.

3. Mức hao phí máy, thiết bị

Là mức qui định số ca máy thiết bị trực tiếp cần thiết phục vụ các hoạt động báo chí, xuất bản và thông tin cơ sở sử dụng ngân sách nhà nước phù hợp với từng loại máy, thiết bị đặc thù.

Đơn vị tính của hao phí máy, thiết bị là ca, tương đương 8h làm việc.

4. Kết cấu bộ định mức

Bộ định mức kinh tế - kỹ thuật dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực báo chí, xuất bản và thông tin cơ sở được trình bày theo phần, nhóm loại công việc và được mã hoá theo số hiệu hệ thống như sau:

- Mã định mức cấp 1: Thể hiện phạm vi công việc. Ví dụ: BC.01.00.00: là định mức hoạt động thông tin cơ sở.

- Mã định mức cấp 2: Thể hiện phạm vi công việc. Ví dụ: BC.01.02.00: là định mức sản xuất, vận hành bảng tin công cộng do UBND cấp xã quản lý.

- Mã định mức cấp 3: Thể hiện phạm vi công việc. Ví dụ: BC.01.02.01: là định mức sản xuất, vận hành bảng tin công cộng do UBND cấp xã quản lý – bảng tin điện tử.

5. Hướng dẫn sử dụng

5.1. Khái niệm

- Thông tin cơ sở là thông tin thiết yếu được truyền tải trực tiếp đến người dân thông qua các loại hình thông tin: đài truyền thanh cấp xã, bảng tin công cộng, bản tin thông tin cơ sở, tài liệu không kinh doanh phục vụ hoạt động thông tin cơ sở, tuyên truyền trực tiếp qua tuyên truyền viên cơ sở, công hoặc trang thông tin điện tử, mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin trên Internet, tin nhắn viễn thông.

- Hoạt động thông tin cơ sở là hoạt động cung cấp thông tin thiết yếu, tiếp nhận thông tin phản ánh và thông tin nội dung trả lời của cơ quan, tổ chức, có nhân có thẩm quyền đối với thông tin phản ánh của người dân thông qua các loại hình thông tin cơ sở.

- Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị được thực hiện nhằm thu thập số liệu đo lường khán giả truyền hình thông qua chỉ số khán giả truyền hình, chỉ số thị phần khán giả truyền hình và chỉ số độ phủ khán giả truyền hình.

- Đánh giá chất lượng Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị trên báo chí là công tác xây dựng báo cáo đánh giá chất lượng thông qua việc điểm tin theo chủ đề các loại báo in, báo điện tử, phát thanh, truyền hình, xuất bản phẩm.

- Tổng hợp, đánh giá thông tin báo chí, thông tin điện tử là công tác thu thập, tổng hợp, phân tích số liệu và đánh giá theo đối tượng, chủ thể được yêu cầu.

- Hệ số k: Là giá trị chênh lệch hao phí nhân công để hoàn thành một công việc cụ thể. Hệ số k=1 được sử dụng là gốc để tính các hệ số k khác.

5.2. Quy định phạm vi, quy mô và giá trị của hệ số k

- Đối với định mức BC.01.01.00. Sản xuất chương trình phát thanh của đài truyền thanh cơ sở (cấp xã): Thời lượng chương trình chuẩn là 15 phút. Với những thời lượng khác, áp dụng hệ số k như sau:

STT	Mã định mức	Nội dung	Quy định hệ số k	Hệ số k
1	BC.01.01.00	Sản xuất chương trình phát thanh của đài truyền thanh cơ sở (cấp xã)	Dưới 15 phút	1
			Từ 16-35 phút	1,4
			Từ 31-45 phút	1,8

- Đối với định mức BC.01.04.01. Xuất bản, phát hành tài liệu không kinh doanh - bản in (Sổ tay, tờ rời, tờ gấp...), quy định số lượng tin, bài chuẩn trong một tài liệu không kinh doanh tối đa là 25 nội dung. Với số lượng nội dung không theo quy định chuẩn, áp dụng hệ số k như sau:

STT	Mã định mức	Nội dung	Quy định hệ số k	Hệ số k
1	BC.01.04.01	Xuất bản, phát hành tài liệu không kinh doanh - bản in (Sổ tay, tờ rời, tờ gấp...)	Dưới 25 nội dung	1
			Từ 26-30 nội dung	1,3
			Từ 31-40 nội dung	1,6
			Từ 41 nội dung trở lên	2
2	BC.01.04.02	Xuất bản, phát hành tài liệu không kinh doanh - bản điện tử	Dưới 25 nội dung	1
			Từ 26-30 nội dung	1,3
			Từ 31-40 nội dung	1,6
			Từ 41 nội dung trở lên	2

- Đối với công tác đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị - chương trình truyền hình: áp dụng đối với thị trường gồm 300 hộ gia đình trong thời gian 01 năm. Công tác đo lường bao gồm các công đoạn nhập dữ liệu kênh chương trình, giám sát nhập liệu, xử lý dữ liệu và lập báo cáo đo lường, chưa bao gồm các công đoạn như khảo sát cơ bản, thiết lập mẫu đo lường, lắp đặt thiết bị đo lường...

- Công tác khắc phục sự cố trong định mức BC.01.02.01. Sản xuất, vận hành bảng tin công cộng do UBND cấp xã quản lý - bản tin điện tử không bao gồm công việc sửa chữa, thay thế mới máy, thiết bị; sửa chữa, thay thế mới các bộ phận cấu thành nên máy, thiết bị; công việc sửa chữa, cập nhật, nâng cấp, tối ưu hóa... phần mềm, hệ thống.

PHỤ LỤC I**ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT HOẠT ĐỘNG THÔNG TIN CƠ SỞ***(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025)***BC.01.00.00. Hoạt động thông tin cơ sở****BC.01.01.00. Sản xuất chương trình phát thanh của đài truyền thanh cơ sở***a) Thành phần công việc*

- Xây dựng ý tưởng, chủ đề, lập đề cương, duyệt đề cương: Đề xuất chủ đề, ý tưởng, lập đề cương; Duyệt đề cương.
- Thực hiện viết tin, bài tuyên truyền theo đề cương được duyệt.
- Biên tập tin, bài tuyên truyền đã viết.
- Duyệt bài tuyên truyền.
- Thu âm.
- Chuyển sản phẩm lên hệ thống lưu trữ.
- Phát sóng.

*b) Định mức**Đơn vị tính: chương trình*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.01.01.01	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,006
	Bút	cái	0,001
	Mực in	cái	0,001
	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 3	Công	0,223
	Chuyên viên bậc 4	Công	0,042
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,286
	Máy in	ca	0,010
	Micro	ca	0,021

Quy định hệ số k: Đối với công việc sản xuất chương trình phát thanh của đài truyền thanh cơ sở (cấp xã) với thời lượng đến 15 phút, áp dụng hệ số $k = 1$. Đối với thời lượng chương trình sản xuất từ 16-35 phút, áp dụng hệ số $k = 1,4$; đối với thời lượng chương trình sản xuất từ 31 đến 45 phút, áp dụng hệ số $k = 1,8$.

BC.01.02.00. Sản xuất, vận hành bảng tin công cộng do UBND cấp xã quản lý**BC.01.02.01. Sản xuất, vận hành bảng tin công cộng do UBND cấp xã quản lý - bảng tin điện tử****BC.01.02.01.01. Sản xuất***a) Thành phần công việc*

- Xây dựng ý tưởng, chủ đề, lập đề cương, duyệt đề cương: Đề xuất chủ đề, ý tưởng, lập đề cương; Duyệt đề cương.

- Thiết kế nội dung, cách trình bày, xây dựng market.

- Thiết kế slide trình chiếu.

- Duyệt market và slide trình chiếu.

- Chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến góp ý.

- Duyệt lần cuối market và slide trình chiếu.

b) Định mức

Đơn vị tính: 1 bảng tin

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.01.02.01.01	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,006
	Bút	cái	0,001
	Mực in	cái	0,001
	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 2	Công	0,240
	Chuyên viên bậc 3	Công	0,038
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,277
	Máy in	ca	0,010

BC.01.02.01.02. Vận hành*a) Thành phần công việc*

- Kiểm tra trạng thái đang hoạt động của bộ điều khiển.

- Kiểm tra trạng thái hoạt động của các tấm module trên màn hình.

- Kiểm tra trạng thái hoạt động của máy tính trình chiếu.

- Thực hiện trình chiếu market và slide.
- Kiểm tra thường xuyên sự hoạt động của bảng tin.
- Vận hành, kết nối Hệ thống thông tin nguồn Thành phố

b) Định mức

Đơn vị tính: ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.01.02.01.02	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 2	Công	0,054
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,054

BC.01.02.01.03. Khắc phục sự cố

a) Thành phần công việc

- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến bảng tin công cộng.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Ghi lại tình trạng, các thông số liên quan đến thiết bị và lưu sổ vận hành Kiểm tra trạng thái đang hoạt động của bộ điều khiển.
- Đánh giá mức độ, đề xuất thuê đơn vị kỹ thuật sửa chữa

b) Định mức

Đơn vị tính: lần

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.01.02.01.03	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 2	Công	0,313
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,313

Ghi chú: Công tác khắc phục sự cố không bao gồm công việc sửa chữa, thay thế mới máy, thiết bị; sửa chữa, thay thế mới các bộ phận cấu thành nên máy, thiết bị; công việc sửa chữa, cập nhật, nâng cấp, tối ưu hóa... phần mềm, hệ thống.

BC.01.02.00. Sản xuất, vận hành bảng tin công cộng do UBND cấp xã quản lý**BC.01.02.02. Sản xuất, vận hành bảng tin công cộng do UBND cấp xã quản lý - bảng tin bằng các chất liệu khác (Viết thông báo, kẻ vẽ khẩu hiệu...)***a) Thành phần công việc*

- Xây dựng ý tưởng, chủ đề, lập đề cương, duyệt đề cương: Đề xuất chủ đề, ý tưởng, lập đề cương; Duyệt đề cương.

- Thiết kế thông báo, kẻ vẽ khẩu hiệu, tranh, ảnh tuyên truyền, cổ động.

- Duyệt thiết kế lần 1.

- Chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến góp ý.

- Duyệt lần cuối thiết kế, market và in ấn bảng tin công cộng.

b) Định mức

Đơn vị tính: bảng tin

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.01.02.02	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,006
	Bút	cái	0,001
	Mực in	cái	0,001
	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 2	Công	0,594
	Chuyên viên bậc 3	Công	0,042
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,635
	Máy in	ca	0,010

BC.01.03.00. Sản xuất, phát hành bản tin thông tin cơ sở**BC.01.03.01. Sản xuất, phát hành bản tin thông tin cơ sở - bản tin giấy***a) Thành phần công việc*

- Xây dựng ý tưởng, chủ đề, lập đề cương, duyệt đề cương: Nghiên cứu, cập nhật các sự kiện, vấn đề trong đời sống, chính trị, xã hội, văn bản chỉ đạo của cấp trên; Đề xuất chủ đề, ý tưởng, lập đề cương; Duyệt đề cương.

- Thực hiện viết tin, bài tuyên truyền, chụp ảnh theo đề cương được duyệt.

- Biên tập tin, bài tuyên truyền đã viết.
- Chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung theo ý kiến góp ý.
- Duyệt nội dung tin bài.
- Xây dựng, thiết kế, trình bày market.
- Duyệt bông.
- In bản tin.

b) Định mức

Đơn vị tính: 1 số phát hành

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.01.03.01	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,006
	Bút	cái	0,001
	Mực in	cái	0,001
	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 2	Công	3,374
	Chuyên viên bậc 3	Công	2,261
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	5,636
	Máy in	ca	0,010

BC.01.03.02. Sản xuất, phát hành bản tin thông tin cơ sở - bản tin điện tử

a) Thành phần công việc

- Xây dựng ý tưởng, chủ đề, lập đề cương, duyệt đề cương: Nghiên cứu, cập nhật các sự kiện, vấn đề trong đời sống, chính trị, xã hội, văn bản chỉ đạo của cấp trên; Đề xuất chủ đề, ý tưởng, lập đề cương; Duyệt đề cương.
- Thực hiện viết tin, bài tuyên truyền, chụp ảnh theo đề cương được duyệt.
- Biên tập tin, bài tuyên truyền đã viết.
- Chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung theo ý kiến góp ý.
- Duyệt nội dung tin bài.
- Xây dựng, thiết kế, trình bày market.
- Duyệt bông.
- Đăng tải bản tin trên trang thông tin điện tử.

*b) Định mức**Đơn vị tính: 1 số phát hành*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.01.03.02	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,006
	Bút	cái	0,001
	Mực in	cái	0,001
	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 2	Công	2,853
	Chuyên viên bậc 3	Công	1,741
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	4,594
	Máy in	ca	0,010

BC.01.04.00. Xuất bản, phát hành tài liệu không kinh doanh**BC.01.04.01. Xuất bản, phát hành tài liệu không kinh doanh- bản in (Sổ tay, tờ rời, tờ gấp...)***a) Thành phần công việc*

- Xây dựng ý tưởng, chủ đề, lập đề cương, duyệt đề cương: Nghiên cứu, cập nhật các sự kiện, vấn đề trong đời sống, chính trị, xã hội, văn bản chỉ đạo của cấp trên; Đề xuất chủ đề, ý tưởng, lập đề cương; Duyệt đề cương; Xây dựng nội dung thông điệp theo chủ đề, đề cương.

- Biên tập nội dung
- Chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến góp ý.
- Duyệt nội dung lần cuối.
- Thiết kế market, xây dựng market.
- Duyệt market lần 1.
- Chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến góp ý.
- Duyệt lần cuối market.
- Kết nối với đơn vị in tài liệu chuyên nghiệp.

*b) Định mức**Đơn vị tính: 1 tài liệu*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.01.04.01	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,006
	Bút	cái	0,001
	Mực in	cái	0,001
	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 2	Công	1,969
	Chuyên viên bậc 3	Công	1,115
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	3,086
	Máy in	ca	0,020

Quy định hệ số k: Đối với công việc xuất bản, phát hành tài liệu không kinh doanh - bản in (Sổ tay, tờ rời, tờ gấp...) đến 25 nội dung/tài liệu không kinh doanh, áp dụng hệ số $k = 1$. Đối với công việc xuất bản, phát hành tài liệu không kinh doanh - bản in (Sổ tay, tờ rời, tờ gấp...) từ 26 đến 30 nội dung/tài liệu không kinh doanh, áp dụng hệ số $k = 1,3$; Đối với công việc xuất bản, phát hành tài liệu không kinh doanh - bản in (Sổ tay, tờ rời, tờ gấp...) từ 31 đến 40 nội dung/tài liệu không kinh doanh, áp dụng hệ số $k = 1,6$; Đối với công việc xuất bản, phát hành tài liệu không kinh doanh - bản in (Sổ tay, tờ rời, tờ gấp...) từ 41 nội dung/tài liệu không kinh doanh trở lên, áp dụng hệ số $k = 2$.

BC.01.04.02. Xuất bản, phát hành tài liệu không kinh doanh - bản điện tử*a) Thành phần công việc*

- Xây dựng ý tưởng, chủ đề, lập đề cương, duyệt đề cương: Nghiên cứu, cập nhật các sự kiện, vấn đề trong đời sống, chính trị, xã hội, văn bản chỉ đạo của cấp trên; Đề xuất chủ đề, ý tưởng, lập đề cương; Duyệt đề cương; Xây dựng nội dung thông điệp theo chủ đề, đề cương.

- Biên tập nội dung
- Chỉnh sửa, hoàn thiện theo ý kiến góp ý.
- Duyệt nội dung lần cuối.
- Thiết kế market, xây dựng market.
- Duyệt market lần 1.

- Chính sửa, hoàn thiện theo ý kiến góp ý.
- Duyệt lần cuối market.
- Đăng tải trên trang thông tin điện tử.

b) Định mức

Đơn vị tính: 1 tài liệu

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.01.04.02	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,006
	Bút	cái	0,001
	Mực in	cái	0,001
	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 2	Công	1,553
	Chuyên viên bậc 3	Công	1,011
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	2,565
	Máy in	ca	0,020

Quy định hệ số k: Đối với công việc xuất bản, phát hành tài liệu không kinh doanh - bản điện tử đến 25 nội dung/tài liệu không kinh doanh, áp dụng hệ số $k = 1$. Đối với công việc xuất bản, phát hành tài liệu không kinh doanh - bản điện tử từ 26 đến 30 nội dung/tài liệu không kinh doanh, áp dụng hệ số $k = 1,3$; Đối với công việc xuất bản, phát hành tài liệu không kinh doanh - bản điện tử từ 31 đến 40 nội dung/tài liệu không kinh doanh, áp dụng hệ số $k = 1,6$; Đối với công việc xuất bản, phát hành tài liệu không kinh doanh - bản điện tử từ 41 nội dung/tài liệu không kinh doanh trở lên, áp dụng hệ số $k = 2$.

BC.01.05.00. Hoạt động của tuyên truyền viên cơ sở

a) Thành phần công việc

- Xây dựng ý tưởng, chủ đề, lập đề cương, duyệt đề cương: Nghiên cứu, cập nhật các sự kiện, vấn đề trong đời sống, chính trị, xã hội, văn bản chỉ đạo của cấp trên; Xây dựng nội dung.
- Viết, biên soạn bài giảng, tập tài liệu phục vụ hoạt động thông tin cơ sở.
- Duyệt nội dung tài liệu.
- Hoàn thành tài liệu, bài giảng.

*b) Định mức**Đơn vị tính: 1 tài liệu*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính
BC.01.05.00	<i>Vật liệu</i>	
	Giấy A4	ram
	Bút	cái
	<i>Nhân công</i>	
	Chuyên viên bậc 1	Công
	Chuyên viên bậc 2	Công
	<i>Máy, thiết bị</i>	
	Máy tính để bàn	ca

BC.01.06.00. Sản xuất, vận hành, đăng tải tin, bài trên trang, cổng thông tin điện tử cấp huyện, xã

BC.01.06.01. Sản xuất, đăng tải tin, bài trên trang, cổng thông tin điện tử cấp huyện, xã

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, cập nhật các sự kiện, vấn đề trong đời sống, chính trị, xã hội, văn bản chỉ đạo của cấp trên.

- Tác giả viết tin, bài, chụp ảnh, thực hiện các video clip, info...

- Biên tập tin, bài, ảnh đã viết.

- Chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung theo ý kiến góp ý.

- Duyệt nội dung tin bài.

- Đăng tải.

*b) Định mức**Đơn vị tính: 1 tin, bài*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.01.06.01	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,002
	Bút	cái	0,001
	Mực in	cái	0,001

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 2	Công	0,258
	Chuyên viên bậc 3	Công	0,062
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Phần mềm bản quyền dựng/thiết kế	ca	0,062
	Máy tính để bàn	ca	0,320

BC.01.06.02. Vận hành, đăng tải lại, làm mới tin theo yêu cầu trên cổng thông tin điện tử

a) Thành phần công việc

- Kiểm tra trạng thái đăng tin/bài.
- Làm mới tình trạng của tin/bài trên Cổng thông tin điện tử.
- Trả lời phản hồi của công dân, tổ chức trên Cổng thông tin điện tử.

b) Định mức

Đơn vị tính: ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.01.06.02	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 2	Công	0,035
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,035

BC.01.07.00. Sản xuất, đăng tải tin, bài trên mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin trên Internet

BC.01.07.01. Sản xuất, đăng tải tin, bài trên mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin trên Internet

a) Thành phần công việc

- Nghiên cứu, cập nhật các sự kiện, vấn đề trong đời sống, chính trị, xã hội, văn bản chỉ đạo của cấp trên; Xây dựng kế hoạch truyền thông.
- Tác giả xây dựng nội dung đăng bài trên mạng xã hội, kèm link bài gốc.
- Biên tập nội dung đã được xây dựng; sử dụng các công cụ hỗ trợ về marketing, phân tích số liệu...
- Chỉnh sửa, hoàn thiện nội dung theo ý kiến góp ý.

- Duyệt nội dung tin bài.

- Đăng tải.

b) *Định mức*

Đơn vị tính: 1 tin, bài

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.01.07.01	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,002
	Bút	cái	0,001
	Mực in	cái	0,001
	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 2	Công	0,062
	Chuyên viên bậc 3	Công	0,021
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,083

BC.01.07.02. Quản lý, tương tác, trả lời bạn đọc, độc giả

a) *Thành phần công việc*

- Quản lý, tương tác, trả lời với bạn đọc, độc giả qua các kênh trên mạng xã hội, ứng dụng nhắn tin trên Internet.

- Thực hiện quyền quản trị trang và ứng dụng hỗ trợ điều hành mạng xã hội để thực hiện quản lý, tương tác, trả lời bạn đọc, độc giả.

- Báo cáo định kỳ.

b) *Định mức*

Đơn vị tính: ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.01.07.02	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 2	Công	0,031
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	0,031

PHỤ LỤC II
ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT ĐO LƯỜNG MỨC ĐỘ
TIẾP CẬN, SỬ DỤNG THÔNG TIN CỦA KHÁN GIẢ PHỤC VỤ
ĐÁNH GIÁ HIỆU QUẢ NỘI DUNG THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN
PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025)

BC.02.01.00. Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị - chương trình truyền hình

a) Thành phần công việc

- Nhập dữ liệu

+ Ghi nhận tên chương trình, thời gian phát sóng trên lịch phát sóng.

+ Kiểm tra lại thông tin vừa nhập xem có chồng chéo, chất lượng dữ liệu và sửa chữa.

+ Chuyển dữ liệu lên hệ thống chờ duyệt.

+ Bàn giao công việc trong ngày: Thống kê các kênh, các ngày dữ liệu còn thiếu và email báo cáo cho các bộ phận liên quan.

- Giám sát nhập liệu

+ Giám sát và hỗ trợ bộ phận nhập liệu xử lý các tình huống phát sinh trong ca

+ Kiểm tra kết quả nhập liệu của ca trước

+ Đóng và xuất dữ liệu đưa vào sản xuất

+ Báo cáo kết quả công việc trong ngày.

- Xử lý dữ liệu

+ Kiểm tra số lượng mẫu trong ngày.

+ Lọc dữ liệu để phát hiện, loại bỏ các dữ liệu không hợp lý ảnh hưởng đến kết quả đo lường khán giả truyền hình.

+ Báo lỗi cho các bộ phận liên quan nếu có.

+ Bổ sung quy cách, hoàn chỉnh dữ liệu và đưa vào phần mềm hệ thống phân tích các chỉ số đo lường.

+ Lập báo cáo đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin

*b) Định mức**Đơn vị tính: 1 chương trình truyền hình/năm*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.02.01.00	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,004
	Bút	cái	0,001
	Mực in	cái	0,001
	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 1	Công	17,750
	Chuyên viên bậc 5	Công	16,542
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	34,292
	Máy in	ca	0,010

BC.02.02.00. Đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị - kênh truyền hình

a) Thành phần công việc

- Nhập dữ liệu
- + Ghi nhận tên chương trình, thời gian phát sóng trên lịch phát sóng.
- + Kiểm tra lại thông tin vừa nhập xem có chồng chéo, chất lượng dữ liệu và sửa chữa.
- + Chuyển dữ liệu lên hệ thống chờ duyệt.
- + Bàn giao công việc trong ngày: Thống kê các kênh, các ngày dữ liệu còn thiếu và email báo cáo cho các bộ phận liên quan.
- Giám sát nhập liệu
- + Giám sát và hỗ trợ bộ phận nhập liệu xử lý các tình huống phát sinh trong ca
- + Kiểm tra kết quả nhập liệu của ca trước
- + Đóng và xuất dữ liệu đưa vào sản xuất
- + Báo cáo kết quả công việc trong ngày.
- Xử lý dữ liệu
- + Kiểm tra số lượng mẫu trong ngày.

+ Lọc dữ liệu để phát hiện, loại bỏ các dữ liệu không hợp lý ảnh hưởng đến kết quả đo lường khán giả truyền hình.

+ Báo lỗi cho các bộ phận liên quan nếu có.

+ Bổ sung quy cách, hoàn chỉnh dữ liệu và đưa vào phần mềm hệ thống phân tích các chỉ số đo lường.

+ Lập báo cáo đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin

b) Định mức

Đơn vị tính: 1 kênh truyền hình/năm

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.02.02.00	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,004
	Bút	cái	0,001
	Mực in	cái	0,001
	<i>Nhân công</i>		0,000
	Chuyên viên bậc 1	Công	53,100
	Chuyên viên bậc 5	Công	16,542
	<i>Máy, thiết bị</i>		0,000
	Máy tính để bàn	ca	69,642
	Máy in	ca	0,010

Ghi chú: Đối với công tác đo lường mức độ tiếp cận, sử dụng thông tin của khán giả phục vụ đánh giá hiệu quả nội dung thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị - chương trình truyền hình: Áp dụng đối với thị trường gồm 300 hộ gia đình trong thời gian 01 năm. Công tác đo lường bao gồm các công đoạn nhập dữ liệu kênh chương trình, giám sát nhập liệu, xử lý dữ liệu và lập báo cáo đo lường, chưa bao gồm các công đoạn như khảo sát cơ bản, thiết lập mẫu đo lường, lắp đặt thiết bị đo lường...

PHỤ LỤC III
ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT ĐÁNH GIÁ CHẤT LƯỢNG
THÔNG TIN TUYÊN TRUYỀN PHỤC VỤ NHIỆM VỤ CHÍNH TRỊ
TRÊN BÁO CHÍ (BAO GỒM: BÁO IN, BÁO ĐIỆN TỬ, PHÁT THANH,
TRUYỀN HÌNH); XUẤT BẢN PHẨM

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025)

BC.03.01.00. Đánh giá chất lượng Thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị trên báo in, báo điện tử, xuất bản phẩm (Điểm tin trên báo chí, trang tin, mạng xã hội theo chủ đề)

a) Thành phần công việc

- Tìm kiếm, lựa chọn thông tin.

- Đọc, chọn lựa thông tin.

- Phân tích, đánh giá, tổng hợp thông tin: Mức độ đúng đắn của thông tin; nguồn cung cấp thông tin có chuyên môn và thẩm quyền, chức năng; Thông tin khách quan, đa chiều, cập nhật đến thời điểm hiện tại. Các kết luận, nhận định, căn cứ trên các bằng chứng và trích dẫn đáng tin cậy.

- Xây dựng báo cáo đánh giá chất lượng thông tin trên báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội: Xây dựng nội dung báo cáo về phạm vi, đối tượng, sự cần thiết... của công việc; Xây dựng nội dung báo cáo về đánh giá chất lượng thông tin trên báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội theo chủ đề

b) Định mức

Đơn vị tính: 1 số điểm tin/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.03.01.00	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,008
	Bút	cái	0,002
	Mực in	cái	0,002
	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 3	Công	1,168
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	1,168
	Công cụ tìm kiếm thông tin	ca	0,375

BC.03.02.01. Đánh giá chất lượng thông tin tuyên truyền phục vụ nhiệm vụ chính trị trên phát thanh, truyền hình

a) Thành phần công việc

- Nhận nhiệm vụ đánh giá chất lượng.
- Rà soát, xác định các thông tin tuyên truyền theo yêu cầu đánh giá chất lượng; so sánh với tôn chỉ đánh giá chất lượng.
- Tổng hợp lỗi chương trình.
- Xây dựng báo cáo đánh giá chất lượng thông tin tuyên truyền nhiệm vụ chính trị trên phát thanh, truyền hình: Kết quả rà soát số lượng, thời lượng chương trình; ưu điểm; nhược điểm; đề xuất.

b) Định mức

Đơn vị tính: 1 số điểm tin/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.03.02.00	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,002
	Bút	cái	0,001
	Mực in	cái	0,001
	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 3	Công	15,542
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	15,5

PHỤ LỤC IV
ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT TỔNG HỢP, ĐÁNH GIÁ
THÔNG TIN BÁO CHÍ, THÔNG TIN ĐIỆN TỬ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025)

BC.04.00.00. Tổng hợp, đánh giá thông tin báo chí, thông tin điện tử

a) Thành phần công việc

- Tìm kiếm, lựa chọn thông tin theo yêu cầu về tổng hợp, đánh giá.
- Đọc, chọn lựa thông tin.
- Phân tích, đánh giá, tổng hợp thông tin.
- Xây dựng báo cáo đánh giá chất lượng thông tin trên báo chí, trang thông tin điện tử, mạng xã hội.

b) Định mức

Đơn vị tính: 1 báo cáo

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
BC.04.00.00	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	ram	0,004
	Bút	cái	0,001
	Mực in	cái	0,001
	<i>Nhân công</i>		
	Chuyên viên bậc 3	Công	2,459
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính để bàn	ca	2,459

PHỤ LỤC V
ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT ĐIỀU PHỐI GIÁM SÁT HỆ THỐNG
SOC VÀ CÁC CÔNG TÁC AN TOÀN BẢO MẬT CÁC HỆ THỐNG
THÔNG TIN CỦA THÀNH PHỐ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025)

HNI.05.00.00. Điều phối giám sát hệ thống SOC và các công tác an toàn bảo mật các hệ thống thông tin của thành phố

HNI.05.01.00. Quản lý, vận hành Trung tâm giám sát an toàn thông tin của thành phố (SOC)

HNI.05.01.01. Vận hành

a) Thành phần công việc

- Thực hiện các nghiệp vụ quản lý, vận hành.
 - Quản lý vận hành bảo đảm các hoạt động bình thường toàn bộ hạ tầng của hệ thống.
 - Theo dõi, thường xuyên, liên tục trạng thái hoạt động của hệ thống, tài nguyên, băng thông, trạng thái kết nối để bảo đảm hệ thống hoạt động bình thường, có tính sẵn sàng cao, thu thập thông tin ổn định, liên tục.
 - Theo dõi, cập nhật thông tin các hướng dẫn, cảnh báo lỗ hổng bảo mật của Bộ Thông tin và Truyền thông.
 - Theo dõi, giám sát các sự kiện, tấn công mạng ghi nhận được trên hệ thống.
 - Thu thập, xử lý, phân tích log.
 - Truy xuất dữ liệu phục vụ phân tích tấn công.
- Giám sát, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động.
 - Giám sát, theo dõi và cảnh báo ở lớp mạng.
 - Giám sát, theo dõi và cảnh báo lớp máy chủ.
 - Giám sát, theo dõi và cảnh báo lớp ứng dụng.
 - Giám sát, theo dõi và cảnh báo lớp thiết bị đầu cuối.
 - Giám sát an toàn thông tin và phòng thủ mã độc.
- Đánh giá, phân loại sự cố và thực hiện cảnh báo sự cố.
- Hỗ trợ kỹ thuật, giải đáp thắc mắc, khó khăn khi vận hành.

- Giám sát, kiểm tra việc sao lưu dữ liệu.
- Bàn giao ca trực và các nội dung về sự cố, công việc còn tồn đọng.
- Cập nhật thông tin ca trực (thành viên, thời gian ca trực, các sự vụ trong ca...).

b) Định mức

Đơn vị tính: Hệ thống/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính		Hao phí
HNI.05.01.01	<i>Nhân công</i>			
	Kỹ sư bậc 3	Công		0,458
	Kỹ sư bậc 4	Công		4,292
	Kỹ sư bậc 5	Công		3,865
	<i>Máy, thiết bị</i>			
	Máy tính xách tay	Ca		8,615

HNI.05.01.02. Khắc phục sự cố

a) Thành phần công việc

- Sao lưu, back up dữ liệu trước khi xử lý sự cố.
- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống.
- Kiểm tra các phần mềm, thông số, cấu hình, thiết lập.
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
 - Thực hiện đầy đủ các bản vá, các hướng dẫn, cảnh báo lỗ hổng bảo mật của Bộ Thông tin và Truyền thông.
 - Tiếp nhận cảnh báo, xác minh và thực hiện các hành động để xử lý sự cố.
 - Xác định các hành động ứng cứu khẩn cấp: Phản ứng chặn kênh kết nối điều khiển, bổ sung luật ngăn chặn sớm tấn công hoặc cô lập hệ thống.
 - Tiến hành phân loại nguy cơ, rủi ro, sự cố an toàn thông tin mạng.
 - Xử lý các lỗ hổng, điểm yếu, cập nhật bản vá và bóc gỡ mã độc trên hệ thống.
 - Ngăn chặn tấn công.
 - Thiết lập lại, khôi phục các thông số cài đặt, cấu hình, nâng cấp (nếu có thể) các cài đặt.
- Kiểm tra, chạy thử.

- Ghi nhận hoạt động của hệ thống và nhật ký xử lý sự cố.
- Lập báo cáo sự cố, lưu hồ sơ thông tin sự cố (thời gian khắc phục xong, nguyên nhân và phương án xử lý...).

b) Định mức

Đơn vị tính: Sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.05.01.02	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	1,875
	Kỹ sư bậc 4	Công	5,188
	Kỹ sư bậc 5	Công	6,208
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,030
	Bút	Cái	0,020
	Mực in	Hộp	0,005
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,073
	Máy tính xách tay	Ca	13,198
	Máy in	Ca	0,004

HNI.05.02.00. Điều phối hoạt động ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng của các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn thành phố

HNI.05.02.01. Sự cố an toàn thông tin thông thường

a) Thành phần công việc

- Tiếp nhận thông tin sự cố: Tiếp nhận thông tin từ nhiều nguồn (hệ thống theo dõi nội bộ, đơn vị chuyên trách, nguồn tin xã hội, tổ chức ứng cứu hoặc nguồn khác).

- Phân tích, xác minh phân loại sự cố.

- Thu thập thông tin về sự cố.
- Phân tích, nhận định phạm vi, đối tượng bị ảnh hưởng.
- Xác minh các thông tin về tình trạng, loại, mức độ, phạm vi ảnh hưởng, đối tượng và địa điểm xảy ra sự cố.

- Phân tích, lựa chọn phương án ứng cứu sự cố.

- Triển khai phương án ứng cứu ban đầu.

- Xác định phạm vi, đối tượng, mục tiêu cần ứng cứu sự cố.
- Thực hiện các khảo sát về kiến trúc, mô hình, hạ tầng mạng, hệ điều hành, các thiết bị và ứng dụng có liên quan...
- Xây dựng phương án ứng cứu dựa trên kết quả khảo sát.
- Điều phối công tác ứng cứu.

- Triển khai phương án ứng cứu khẩn cấp.

- Xử lý sự cố, gỡ bỏ.
- Khôi phục hệ thống.
- Kiểm tra đánh giá lại hệ thống.

- Tổng kết, đánh giá: Xây dựng báo cáo tổng kết ứng phó sự cố. Đúc rút kinh nghiệm.

b) Định mức

Đơn vị tính: Sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.05.02.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	6,396
	Kỹ sư bậc 4	Công	7,417
	Kỹ sư bậc 5	Công	7,833
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,060
	Bút	Cái	0,050
	Mực in	Hộp	0,030
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	10,875
	Máy tính xách tay	Ca	10,771
	Máy chủ	Ca	6,000
	Hệ thống ảo hóa máy chủ	Ca	6,000
	Hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập	Ca	6,000
	Hệ thống giám sát mạng	Ca	6,000
	Hệ thống tường lửa ứng dụng web	Ca	6,000
	Hệ thống rà quét lỗ hổng	Ca	6,000
	Hệ thống rà quét mã độc	Ca	6,000
	Máy in	Ca	0,010

HNI.05.02.02. Sự cố an toàn thông tin nghiêm trọng*a) Thành phần công việc*

- Phát hiện, tiếp nhận sự cố (hệ thống theo dõi nội bộ, đơn vị chuyên trách, tổ chức ứng cứu...).
- Xác minh, phân tích, đánh giá và phân loại sự cố.
 - Thu thập thông tin về sự cố.
 - Xác minh, phân tích, đánh giá và phân loại sự cố.
 - Phân tích, nhận định phạm vi, đối tượng bị ảnh hưởng.
- Xác định các phương án ứng cứu.
- Lựa chọn phương án ứng cứu.
- Phân tích, lựa chọn phương án ứng cứu khẩn cấp.
 - Phân tích, lựa chọn phương án ứng cứu khẩn cấp quốc gia.
 - Triệu tập bộ phận tác nghiệp ứng cứu khẩn cấp để ứng cứu, xử lý sự cố.
 - Phân công nhiệm vụ triển khai các biện pháp ứng cứu khẩn cấp.
- Triển khai phương án ứng cứu ban đầu.
 - Xác định phạm vi, đối tượng, mục tiêu cần ứng cứu và dự đoán diễn biến.
 - Thực hiện các khảo sát về kiến trúc, mô hình, hạ tầng mạng, hệ điều hành, các thiết bị và ứng dụng có liên quan...
 - Xây dựng phương án ứng cứu dựa trên kết quả khảo sát.
 - Điều phối các hoạt động ứng cứu ban đầu.
 - Cảnh báo sự cố trên mạng lưới ứng cứu quốc gia.
 - Tiến hành các biện pháp khôi phục tạm thời.
 - Xử lý hậu quả ban đầu.
 - Ngăn chặn, xử lý các hành vi đã được phát hiện.
- Triển khai phương án ứng cứu khẩn cấp.
 - Ứng cứu ngăn chặn sự cố.
 - Thu thập thông tin sự cố (chứng cứ).
 - Phân tích, điều tra chứng cứ.
 - Khắc phục sự cố, gỡ bỏ mã độc.
 - Ngăn chặn, xử lý hậu quả.
 - Xác minh nguyên nhân và truy tìm nguồn gốc.
 - Kiểm tra, đánh giá hệ thống thông tin.

- Tổng kết, đánh giá: Xây dựng báo cáo tổng kết ứng phó sự cố. Đúc rút kinh nghiệm.

b) Định mức

Đơn vị tính: Sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.05.02.02	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	13,102
	Kỹ sư bậc 4	Công	17,100
	Kỹ sư bậc 5	Công	20,875
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,120
	Bút	Cái	0,050
	Mực in	Hộp	0,060
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	25,371
	Máy tính xách tay	Ca	25,706
	Máy chủ	Ca	9,000
	Hệ thống ảo hóa máy chủ	Ca	9,000
	Hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập	Ca	9,000
	Hệ thống giám sát mạng	Ca	9,000
	Hệ thống tường lửa ứng dụng web	Ca	9,000
	Hệ thống rà quét lỗ hổng	Ca	9,000
	Hệ thống rà quét mã độc	Ca	9,000
	Máy in	Ca	0,010

HNI.05.03.00. Kiểm tra, đánh giá, phát hiện lỗ hổng bảo mật, điểm yếu an toàn thông tin cho các cơ quan nhà nước

a) Thành phần công việc

- Xây dựng kế hoạch thực hiện.
- Thu thập hồ sơ, tài liệu về hệ thống cần đánh giá: các dữ liệu cần thiết cho

việc đánh giá bảo mật như: Domain Names, Server Names, IP Addresses, Network Map, ISP/ASP information, System and Service Owners, OS Identification, Port scanning, Services identification...

- Thực hiện dò quét, kiểm tra, phân tích, đánh giá để tìm và phát hiện các lỗ hổng tồn tại trên các máy chủ từ bên ngoài như phiên bản hệ điều hành, các cổng dịch vụ đang mở, hệ thống firewall bảo vệ, khả năng đáp ứng dịch vụ của máy chủ...

- Thực hiện các tấn công thử nghiệm để kết luận các lỗ hổng thực sự nguy hiểm tới hệ thống.

- Thực hiện các phân tích, đánh trọng số, phân loại lỗ hổng và tạo các bản báo cáo cuối cùng cho cơ quan/đơn vị.

- Xây dựng báo cáo đánh giá.

b) Định mức

Đơn vị tính: Hệ thống

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.05.03.00	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,281
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,510
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,100
	Bút	Cái	0,100
	Mực in	Hộp	0,025
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,281
	Máy tính xách tay	Ca	0,510
	Hệ thống rà quét lỗ hổng	Ca	0,135
	Máy in	Ca	0,013

HNI.05.04.00. Thu thập, phân tích và cảnh báo nguy cơ, sự cố tấn công mạng cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố

a) Thành phần công việc

- Thu thập thông tin giám sát và nghiên cứu hệ thống giám sát.
 - Thu thập thông tin về các hệ thống thông tin của đơn vị cơ quan nhà nước trên địa bàn thành phố.
 - Nghiên cứu mạng lưới giám sát an toàn thông tin mạng, liên kết, liên thông giữa các trung tâm giám sát an toàn không gian mạng quốc gia với các tổ chức, doanh nghiệp.
- Giám sát: Giám sát tập trung hệ thống kỹ thuật, mạng lưới an toàn thông tin, tấn công mạng, kết nối, truy nhập, xâm nhập, phần mềm độc hại.
- Thu thập, phân loại, tổng hợp thông tin.
 - Thu thập, phân loại thông tin nguy cơ tấn công mạng từ hoạt động giám sát.
 - Thu thập, phân loại thông tin mất quyền điều khiển; phần mềm độc hại, yếu tố nghiền băng thông, nguy cơ tấn công mạng.
- Phân tích thông tin.
 - Loại bỏ dữ liệu, thông tin vô nghĩa, trùng lặp.
 - Bóc tách, phân loại dữ liệu, thông tin và dự báo về nguy cơ, tấn công mạng (nghiêm trọng, cao, trung bình, thấp) và đối tượng bị ảnh hưởng.
 - Phân tích để tìm ra các nguy cơ tấn công mạng.
 - Đánh giá mức độ ảnh hưởng, tác động của thông tin giám sát, thu thập được.
 - Đánh giá đối tượng bị ảnh hưởng.
- Đề xuất phương án dự báo, cảnh báo và xử lý nguy cơ.
 - Nghiên cứu các nguy cơ, xây dựng giải pháp.
 - Xây dựng phương án hỗ trợ kiểm tra, phương án xử lý.
 - Hướng dẫn chuyên sâu về xử lý nguy cơ, tấn công mạng; hỗ trợ kiểm tra, xử lý nguy cơ, tấn công mạng.
- Phát hành dự báo, cảnh báo sớm tới các đối tượng liên quan.
- Tổng kết, xây dựng báo cáo đánh giá.

b) Định mức

Đơn vị tính: Ngày

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.05.04.00	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,229
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,479
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,050
	Bút	Cái	0,050
	Mực in	Hộp	0,025
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,229
	Máy tính xách tay	Ca	0,479
	Hệ thống phân tích và chia sẻ nguy cơ tấn công mạng	Ca	0,031

HNI.05.05.00. Diễn tập phòng chống tấn công mạng đảm bảo an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng của địa phương

a) Thành phần công việc

- Xác định đối tượng diễn tập.

- Trao đổi thông tin về nhu cầu tổ chức diễn tập.
- Xây dựng phiếu điều tra khảo sát nhu cầu diễn tập và thực hiện khảo sát; xử lý, phân tích thông tin thu thập.
- Báo cáo khảo sát, đánh giá, phân loại người diễn tập.

- Xác định hệ thống diễn tập theo các cấp độ an toàn thông tin.

- Chủ đề về mã độc:

Phân tích mã độc ở mức traffic và tìm kiếm các hành vi, dấu hiệu, cách thức phát hiện mã độc trong mạng, phục vụ công tác ứng cứu sự cố nhanh.

Phân tích mã độc ở mức chuyên sâu.

- Xác định chủ đề tấn công từ chối dịch vụ (tấn công cạn kiệt tài nguyên, tấn công tràn băng thông).

- Xây dựng các phương án, kịch bản.

- Xây dựng phương án triển khai:

- Xây dựng kịch bản diễn tập.

Xây dựng môi trường, công cụ thử nghiệm.

Lựa chọn phương thức tấn công, vật mẫu tấn công, thiết kế chức năng mẫu mã độc làm kịch bản.

Demo tấn công, sự cố trên môi trường thử nghiệm.

Đánh giá, hiệu chỉnh, môi trường, vật mẫu.

Diễn tập thử nghiệm kịch bản, thu thập các thông tin liên quan phục vụ quá trình xây dựng kịch bản chính thức và diễn tập.

Sửa chữa, điều chỉnh kịch bản nếu có.

- Kiểm thử phương án, kịch bản trên môi trường thực tế diễn tập.

- Cài đặt, chạy thử hệ thống.

- Cài đặt hệ thống, phần mềm, thiết bị chính phục vụ diễn tập.
- Tiến hành kiểm tra chạy thử hệ thống, phần mềm, thiết bị chính phục vụ diễn tập.
- Tiến hành kiểm tra chạy thử kỹ thuật, phối hợp giữa tất cả các hệ thống.
- Cài đặt, chạy thử phương án theo kịch bản.
- Cài đặt phương án, các bước theo kịch bản diễn tập.

- Tiến hành kiểm tra, chạy thử phương án theo kịch bản diễn tập.

- Thực hiện diễn tập theo các bước.

- Khởi động và duy trì hệ thống diễn tập.
- Cập nhật thông tin các đội tham gia diễn tập.
- Giới thiệu và hướng dẫn kịch bản diễn tập.
- Theo dõi, giám sát quá trình diễn tập.
- Tiếp nhận và xử lý các yêu cầu của các đơn vị tham gia.
- Giải đáp ý kiến của các đội về tình huống, kịch bản...

- Tổng kết: Lập phiếu đánh giá, tổng hợp kết quả và báo cáo quá trình diễn tập.

b) Định mức

Đơn vị tính: Cuộc diễn tập

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.05.05.00	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	36,646
	Kỹ sư bậc 4	Công	21,733
	Kỹ sư bậc 5	Công	28,104
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,250
	Bút	Cái	0,150
	Mực in	Hộp	0,125
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	9,438
	Máy tính xách tay	Ca	63,108
	Máy chủ	Ca	12,000
	Hệ thống ảo hóa máy chủ	Ca	12,000
	Hệ thống phát hiện và ngăn chặn xâm nhập	Ca	12,000
	Hệ thống rà quét lỗ hổng	Ca	12,000
	Hệ thống quản lý sự kiện tập trung	Ca	12,000
	Máy in	Ca	0,031

HNI.05.06.00. Giám sát an toàn thông tin cho các lĩnh vực quan trọng và hệ thống thông tin phục vụ Chính quyền điện tử

HNI.05.06.01. Giám sát trực tiếp

a) Thành phần công việc

- Tiếp nhận thông tin giám sát.

- Tiếp nhận thông tin về địa điểm, phạm vi cần được giám sát; Tiếp nhận thông tin về nguy cơ mất an toàn thông tin, sự cố an toàn thông tin từ đơn vị, các chủ quản/sử dụng hệ thống thông tin; Tiếp nhận thông tin từ các chuyên gia.
- Lên phương án, triển khai đặt thiết bị giám sát tại địa điểm giám sát; theo dõi, trực giám sát đảm bảo thiết bị quan trắc và hệ thống giám sát trung tâm hoạt động và tiếp nhận dữ liệu ổn định theo đúng quy định.

- Tổng hợp, phân loại thông tin, dữ liệu thu thập được.
 - Tổng hợp số liệu về các sự kiện bất thường dựa trên dữ liệu thu thập được từ các thiết bị quan trắc.
 - Phân loại các sự kiện cảnh báo dựa trên dữ liệu thu thập được từ thiết bị quan trắc để phân loại ra các mức độ nguy hiểm khác nhau.
 - Nghiên cứu, đánh giá thông tin thu thập.
- Kiểm tra, phân tích chứng cứ, dữ liệu để phát hiện bất thường.
- Điều tra, xác minh nhằm xác định nguy cơ, sự cố xảy ra với đối tượng giám sát.
 - Trao đổi thông tin với đơn vị, cá nhân chủ quản hệ thống thông tin để xác minh nguy cơ, sự cố có thể tác động lên hệ thống.
 - Nghiên cứu, điều tra xác minh các nguy cơ, sự cố.
- Xem xét nguy cơ mất an toàn thông tin hoặc sự cố an toàn thông tin.
 - Nghiên cứu dữ liệu phân tích và thông tin xác nhận từ đơn vị, cá nhân chủ quản/sử dụng hệ thống thông tin để đánh giá nguy cơ mất an toàn thông tin hay sự cố an toàn thông tin của hệ thống thông tin.
 - Đánh giá mức độ ảnh hưởng tác động lên hệ thống thông tin: đánh giá nguy cơ bên ngoài và mức độ ảnh hưởng tác động lên hệ thống; đánh giá nguy cơ bên trong và mức độ ảnh hưởng tác động lên hệ thống.
- Phân tích chuyên sâu, phân loại rủi ro, sự cố an toàn thông tin.
 - Phân loại rủi ro, sự cố an toàn thông tin.
 - Xác định điểm yếu tồn tại; phân tích chuyên sâu để xác định phương thức, thủ đoạn, cách thức tấn công, nguồn tấn công, mục tiêu tấn công, mục đích tấn công.
 - Thực nghiệm trong môi trường giả lập để xác định phương thức, thủ đoạn, cách thức tấn công, nguồn tấn công, mục tiêu tấn công, mục đích tấn công.
 - Thực nghiệm trực tiếp trên hệ thống thông tin được giám sát để xác định phương thức, cách thức tấn công; xác định mục tiêu, mục đích tấn công.
 - Đánh giá mức độ nghiêm trọng, thiệt hại.
- Thực hiện cảnh báo với đơn vị, cá nhân chủ quản hệ thống thông tin.

- Thực hiện cảnh báo nguy cơ mất an toàn thông tin/sự cố an toàn thông tin với đơn vị, cá nhân chủ quản/sử dụng hệ thống thông tin và lập báo cáo cảnh báo.
- Xem xét, đề xuất phương án xử lý, xin chỉ thị cấp trên.
 - Nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý nguy cơ/sự cố an toàn thông tin và báo cáo lãnh đạo và xin chỉ thị trong trường hợp đơn vị, cá nhân chủ quản/sử dụng hệ thống thông tin không xử lý được nguy cơ mất an toàn thông tin hoặc sự cố an toàn thông tin và có yêu cầu nhờ hỗ trợ xử lý và Báo cáo xin chỉ thị của lãnh đạo cấp trên.
- Xử lý nguy cơ, sự cố xảy ra với đối tượng giám sát: Thiết lập biện pháp kỹ thuật xử lý các nguy cơ/ sự cố xảy ra với đối tượng giám sát.
 - Thiết lập biện pháp kỹ thuật xử lý các nguy cơ/ sự cố xảy ra với hệ thống mạng.
 - Thiết lập biện pháp kỹ thuật xử lý các nguy cơ/ sự cố xảy ra với đối tượng giám sát.
- Tiếp tục theo dõi nhằm xác định nguy cơ, sự cố xảy ra với đối tượng giám sát.
 - Theo dõi nguy cơ/ sự cố an toàn thông tin đã được xử lý nhằm đảm bảo nguy cơ, sự cố đã được xử lý triệt để trên hệ thống thông tin được giám sát; Theo dõi phát hiện dấu hiệu, sự kiện bất thường trên thiết bị quan trắc.
 - Đề xuất phương án, xử lý các sự cố phát sinh.
- Cập nhật, điều chỉnh hệ thống giám sát định kỳ.
 - Nghiên cứu, cập nhật các diễn biến mới về tình hình an toàn thông tin.
 - Phân loại, phân tích các lỗ hổng bảo mật, mã độc, các phương thức tấn công mạng mới và đưa ra nhận định mức độ ảnh hưởng đối hệ thống thông tin đang được giám sát.
- Định kỳ thống kê kết quả giám sát, tình hình cảnh báo và xử lý tấn công, rủi ro, sự cố an toàn thông tin.
- Báo cáo tổng hợp thống kê về tình hình giám sát an toàn thông tin: Lập báo cáo tổng hợp công tác giám sát an toàn thông tin định kỳ; Phiếu trình/ tờ trình, lãnh đạo xem xét kết quả báo cáo; Chỉnh sửa báo cáo theo ý kiến chỉ đạo, phê duyệt báo cáo và gửi báo cáo cho cơ quan chủ quản hệ thống.

b) Định mức

Đơn vị tính: Ngày

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.05.06.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 2	Công	0,542
	Kỹ sư bậc 3	Công	2,167
	Kỹ sư bậc 4	Công	1,740
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,022
	Bút	Cái	0,042
	Mực in	Hộp	0,011
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	2,167
	Máy tính xách tay	Ca	2,281
	Máy chủ	Ca	0,604
	Hệ thống phục vụ phòng, chống xâm nhập lớp mạng	Ca	0,604
	Hệ thống phục vụ phòng chống mã độc	Ca	0,604
	Hệ thống phục vụ phát hiện và phản ứng sự cố an toàn thông tin trên thiết bị đầu cuối	Ca	0,604
	Máy in	Ca	0,013

HNI.05.06.02. Giám sát gián tiếp

a) *Thành phần công việc:*

- Tiếp nhận thông tin giám sát.

- Thu thập thông tin từ các nguồn.
- Kiểm tra, rà soát đối tượng cần giám sát.

- Tổng hợp, phân loại thông tin, dữ liệu thu thập được.

- Thu thập, phân loại thông tin dựa trên kết quả rà quét định kỳ.
- Nghiên cứu kết quả phân tích thông tin.
- Tổng hợp thông tin thu thập được sau kiểm tra, rà soát, rà quét định kỳ các đối tượng giám sát.

- Kiểm tra, phân tích chứng cứ, dữ liệu để phát hiện bất thường.
- Điều tra, xác minh nhằm xác định nguy cơ, sự cố xảy ra với đối tượng giám sát.
 - Nghiên cứu điều tra, xác minh, xác định nguy cơ, sự cố xảy ra đối với đối tượng giám sát.
 - Trao đổi thông tin với đối tượng chủ quản của hệ thống được giám sát.
- Đánh giá nguy cơ mất an toàn thông tin hoặc sự cố.
 - Nghiên cứu dữ liệu đã phân tích và thông tin xác nhận từ đơn vị, cá nhân chủ quản/sử dụng hệ thống thông tin.
 - Thực hiện đánh giá nguy cơ mất an toàn thông tin hay sự cố an toàn thông tin của hệ thống thông tin, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sự cố lên hệ thống thông tin.
- Phân tích chuyên sâu, phân loại rủi ro, sự cố an toàn thông tin.
 - Phân tích chuyên sâu để xác định phương thức, thủ đoạn, cách thức tấn công, nguồn tấn công, mục tiêu tấn công, mục đích tấn công.
 - Thực nghiệm trong môi trường giả lập để xác định phương thức, thủ đoạn, cách thức tấn công, nguồn tấn công, mục tiêu tấn công, mục đích tấn công.
 - Thực nghiệm trực tiếp trên hệ thống thông tin được giám sát để xác định phương thức, cách thức tấn công; xác định mục tiêu, mục đích tấn công.
 - Đánh giá mức độ nghiêm trọng, thiệt hại.
- Thực hiện cảnh báo với đơn vị, cá nhân chủ quản hệ thống thông tin: Thực hiện cảnh báo nguy cơ mất an toàn thông tin/sự cố an toàn thông tin với đơn vị, cá nhân chủ quản/sử dụng hệ thống thông tin và lập báo cáo cảnh báo.
- Xem xét, đề xuất phương án xử lý, xin chỉ thị cấp trên: Nghiên cứu, đề xuất phương án xử lý nguy cơ/sự cố an toàn thông tin và báo cáo lãnh đạo và xin chỉ thị trong trường hợp đơn vị, cá nhân chủ quản/sử dụng hệ thống thông tin không xử lý được nguy cơ mất an toàn thông tin hoặc sự cố an toàn thông tin và có yêu cầu nhờ hỗ trợ xử lý và Báo cáo xin chỉ thị của lãnh đạo cấp trên.
- Xử lý nguy cơ, sự cố xảy ra với đối tượng giám sát: Thiết lập biện pháp kỹ thuật xử lý các nguy cơ/ sự cố xảy ra với đối tượng giám sát.
 - Thiết lập các biện pháp kỹ thuật xử lý nguy cơ/sự cố phần mềm.
 - Thiết lập các biện pháp kỹ thuật xử lý nguy cơ/sự cố thiết bị.
- Tiếp tục theo dõi nhằm xác định nguy cơ, sự cố xảy ra với đối tượng giám sát: Triển khai theo dõi nguy cơ mất an toàn thông tin hoặc sự cố an toàn thông tin đã được xử lý nhằm đảm bảo nguy cơ, sự cố đã được xử lý triệt để trên hệ thống thông tin được giám sát; Thu thập thông tin; Theo dõi, giám sát các sự cố tái phát sinh hoặc diễn biến mới; Đề xuất phương án xử lý.

- Cập nhật, điều chỉnh hệ thống giám sát định kỳ.

- Thu thập thông tin về các lỗ hổng bảo mật, mã độc được công bố, các phương thức tấn công mạng mới...; Nghiên cứu, cập nhật các diễn biến mới về tình hình an toàn thông tin trong nước và quốc tế. Phân loại, phân tích các lỗ hổng bảo mật, mã độc, các phương thức tấn công mạng mới và đưa ra nhận định mức độ ảnh hưởng đối hệ thống thông tin đang được giám sát.
- Viết tệp luật nhằm nhận diện lỗ hổng bảo mật, các phương thức tấn công mạng mới; Thử nghiệm tệp luật trên hệ môi trường giả lập; Cập nhật tệp luật cho toàn bộ thiết bị quan trắc; Tối ưu hệ thống.

- Định kỳ thống kê kết quả giám sát, tình hình cảnh báo và xử lý tấn công, rủi ro, sự cố an toàn thông tin.

- Báo cáo tổng hợp thống kê về tình hình giám sát an toàn thông tin: Lập báo cáo tổng hợp công tác giám sát an toàn thông tin định kỳ; Phiếu trình/tờ trình, lãnh đạo xem xét kết quả báo cáo; Chỉnh sửa báo cáo theo ý kiến chỉ đạo, phê duyệt báo cáo và gửi báo cáo cho cơ quan chủ quản hệ thống.

b) Định mức

Đơn vị tính: Ngày

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.05.06.02	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 2	Công	0,479
	Kỹ sư bậc 3	Công	1,000
	Kỹ sư bậc 4	Công	1,073
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,022
	Bút	Cái	0,042
	Mực in	Hộp	0,011
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	1,167
	Máy tính xách tay	Ca	1,385
	Máy chủ	Ca	0,625
	Hệ thống thu thập, phân tích dữ liệu	Ca	0,625
	Máy in	Ca	0,013

HNI.05.07.00. Rà quét, xử lý mã độc cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn thành phố**a) Thành phần công việc**

- Thu thập, phân tích thông tin ứng dụng có kết nối, hoạt động bất thường trên hệ thống.
- Phân tích dữ liệu về lưu lượng kết nối.
- Phân tích dữ liệu về các địa chỉ thực hiện rà quét trên hệ thống.
- Sao lưu hệ thống trước và sau khi xử lý sự cố.
- Tiêu diệt các mã độc, phần mềm độc hại.
- Khôi phục hệ thống, dữ liệu và kết nối.
- Cấu hình hệ thống an toàn; Khắc phục các điểm yếu an toàn thông tin.
- Kiểm tra thử toàn bộ hệ thống sau khi khắc phục sự cố.
- Đề xuất bổ sung các thiết bị, phần cứng, phần mềm bảo đảm an toàn thông tin cho hệ thống.
- Xây dựng báo cáo đánh giá.
- Lưu hồ sơ công việc.

b) Định mức*Đơn vị tính: Hệ thống*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.05.07.00	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,417
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,354
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,040
	Bút	Cái	0,040
	Mực in	Hộp	0,020
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,250
	Máy tính xách tay	Ca	0,521
	Hệ thống rà quét mã độc	Ca	0,177
	Máy in	Ca	0,010

HNI.05.08.00. Giám sát phòng, chống, ngăn chặn thư rác, tin nhắn rác cho các cơ quan Đảng, Nhà nước, tổ chức chính trị-xã hội trên địa bàn Thành phố**a) Thành phần công việc**

- Thu thập thông tin thư rác trên hệ thống.
- Đánh giá, phân loại thư rác.
- Kiểm tra thông tin địa chỉ thư rác gửi đến.
- Cài đặt, cấu hình hệ thống phòng, chống, ngăn chặn thư rác.
- Thực hiện đưa các địa chỉ rác vào blacklist.
- Gỡ bỏ MxToolbox Blacklist Summary.
- Hướng dẫn sử dụng.
- Tổng hợp, lập báo cáo.

b) Định mức*Đơn vị tính: Ngày*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.05.08.00	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,521
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,271
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,040
	Bút	Cái	0,040
	Mực in	Hộp	0,020
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,792
	Máy in	Ca	0,010

HNI.05.09.00. Ứng cứu, xử lý sự cố tấn công thay đổi giao diện, lỗ hổng bảo mật phần mềm ứng dụng**HNI.05.09.01. Sự cố thông thường****a) Thành phần công việc**

- Tiếp nhận thông tin sự cố qua các công cụ giám sát hoặc qua cảnh báo.
- Phân loại, đánh giá sự cố về tình trạng, mức độ sự cố.
- Triển khai ứng cứu sự cố:

- Tạm dừng hoạt động của phần mềm ứng dụng trên internet và ra thông báo gửi đơn vị trong quá trình xử lý sự cố.
- Gỡ bỏ các nội dung thay đổi, xuyên tạc trên giao diện phần mềm ứng dụng.
- Kiểm tra, xử lý lỗ hổng bảo mật, mã độc.
- Khôi phục lại dữ liệu của phần mềm ứng dụng thời điểm trước khi bị tấn công.
- Kiểm tra kết quả khắc phục sự cố.
- Đưa phần mềm ứng dụng trở lại hoạt động bình thường trên môi trường Internet.
- Tổng hợp, lập báo cáo.

b) Định mức

Đơn vị tính: Sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.05.09.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	1,290
	Kỹ sư bậc 4	Công	1,073
	Kỹ sư bậc 5	Công	1,000
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,040
	Bút	Cái	0,040
	Mực in	Hộp	0,020
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,115
	Máy tính xách tay	Ca	3,248
	Máy in	Ca	0,010

HNI.05.09.02. Sự cố phức tạp

a) Thành phần công việc

- Phát hiện, tiếp nhận thông tin sự cố.
- Xác minh, phân tích, đánh giá và phân loại sự cố
- Xác định và lựa chọn phương án ứng cứu.
- Triển khai ứng cứu sự cố:

- Tạm dừng hoạt động của phần mềm ứng dụng trên internet và ra thông báo gửi đơn vị trong quá trình xử lý sự cố.
 - Gỡ bỏ các nội dung thay đổi, xuyên tạc trên giao diện phần mềm ứng dụng.
 - Kiểm tra, xử lý lỗ hổng bảo mật, mã độc.
- Tiến hành các biện pháp khôi phục tạm thời.
- Ngăn chặn, xử lý hậu quả.
- Kiểm tra kết quả khắc phục sự cố.
- Đưa phần mềm ứng dụng trở lại hoạt động bình thường trên môi trường

Internet.

- Tổng hợp, lập báo cáo.

b) Định mức

Đơn vị tính: Sức

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.05.09.02	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	1,425
	Kỹ sư bậc 4	Công	1,769
	Kỹ sư bậc 5	Công	1,813
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,040
	Bút	Cái	0,040
	Mực in	Hộp	0,020
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,115
	Máy tính xách tay	Ca	4,892
	Máy in	Ca	0,010

PHỤ LỤC VI
ĐỊNH MỨC KINH TẾ KỸ THUẬT QUẢN TRỊ, VẬN HÀNH
CÁC HỆ THỐNG MÁY CHỦ, LƯU TRỮ VÀ SAO LƯU
ĐỐI VỚI TRUNG TÂM DỮ LIỆU

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025)

HNI.01.01.00. Vận hành, khắc phục sự cố hệ thống máy chủ (hệ điều hành LINUX, Windows)

HNI.01.01.01. Vận hành

a) Thành phần công việc

- Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động.

- Theo dõi hệ thống: Hiệu suất sử dụng tài nguyên (CPU, RAM, HDD...) của các máy chủ vật lý và máy chủ ảo.

- Theo dõi cảnh báo tần suất hoạt động của máy chủ (CPU, RAM, Hệ thống lưu trữ sử dụng vượt quá dung lượng quy định; Server mất kết nối mạng, Service web không thể kết nối...).

- Giám sát dung lượng lưu trữ cấp phát.

- Giám sát hệ thống: Giám sát nhiệt độ, độ ẩm của phòng máy chủ, can thiệp khi nhiệt độ, độ ẩm vượt quá mức cho phép.

- Kiểm tra tình trạng hoạt động của thiết bị, các vùng đĩa trống.

- Xóa các file dữ liệu trung gian, file nhật ký.

- Kiểm tra diệt virus, mã độc.

- Kiểm tra nhật ký ứng dụng, gia cố cho từng ứng dụng.

- Kiểm tra nhật ký hệ thống, các dịch vụ hệ thống.

- Kiểm tra nhật ký bảo mật: cảnh báo và thông báo lỗi cho thông tin đăng nhập không hợp lệ, tạo, mở hoặc xóa trái phép các tệp.

- Định kỳ thay đổi mật khẩu, tài khoản phát sinh hệ thống.

- Giám sát, kiểm tra việc sao lưu và backup dữ liệu định kỳ.

- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.

- Các thao tác vận hành phát sinh:

- Tạo lập máy chủ ảo mới theo yêu cầu cấu hình của phần mềm mới triển khai.

- Phân bổ lại tài nguyên cho các máy chủ ảo khi có nhu cầu (Nâng cấp, bổ sung tài nguyên...).

- Tắt, xóa các máy chủ ảo không sử dụng.
- Tổng hợp và phân tích đánh giá các lỗi phát sinh, đề xuất phương án khắc phục lỗi để hệ thống hoạt động ổn định.
- Bàn giao ca trực và các nội dung về sự cố, công việc còn tồn đọng.
- Cập nhật thông tin ca trực (thành viên, thời gian ca trực, các sự vụ trong ca...).

b) Định mức

Đơn vị tính: Máy chủ/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.01.01.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,138
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,240
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,073
	Máy tính xách tay	Ca	0,304

HNI.01.01.02. Khắc phục sự cố

a) Thành phần công việc

- Tiếp nhận thông tin sự cố từ nhiều nguồn (công văn, email, điện thoại; phát hiện sự cố thông qua kiểm tra, theo dõi).
- Phân loại, đánh giá sự cố về tình trạng, mức độ sự cố.
- Triển khai xử lý sự cố:
 - Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...
 - Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
 - Kiểm tra, chạy thử.
- Thông báo cho đơn vị có liên quan về việc đã khắc phục xong và kiểm tra lại kết quả xử lý.
- Lập báo cáo sự cố, lưu hồ sơ thông tin sự cố (thời gian khắc phục xong, nguyên nhân và phương án xử lý...).

b) Định mức

Đơn vị tính: Sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.01.01.02	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 4	Công	1,563
	Kỹ sư bậc 5	Công	1,375
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,010
	Bút	Cái	0,020
	Mực in	Hộp	0,005
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,073
	Máy tính xách tay	Ca	2,865
	Máy in	Ca	0,004

Quy định về hệ số k:

- HNI.01.01.00. Định mức vận hành, khắc phục sự cố hệ thống máy chủ (hệ điều hành LINUX, Windows), hệ số k được áp dụng như sau:

$k_1 = 1$: Trường hợp có từ 1 – 50 máy chủ.

$k_1 = 0,8$: Trường hợp có từ 51 máy chủ trở lên.

HNI.01.02.00. Vận hành, khắc phục sự cố hệ thống lưu trữ SAN

HNI.01.02.01. Vận hành

a) Thành phần công việc

- Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động

+ Kiểm tra trạng thái hoạt động các thiết bị (các đèn báo hiệu và thiết bị kết nối).

+ Giám sát hệ thống lưu trữ thông qua giao diện quản lý:

- Giám sát hiệu suất hoạt động của thiết bị.
- Giám sát tốc độ đọc ghi của ổ cứng.
- Giám sát tốc độ cổng quang HBA.
- Kiểm tra log, nhật ký hoạt động của các thiết bị.
- Kiểm tra cảnh báo lỗi tự động thông qua Email.
- Kiểm tra, phân hoạch vùng lưu trữ dữ liệu.

- Kiểm tra kết nối, giao tiếp các interface của thiết bị.
 - Kiểm tra kết nối dữ liệu, những dịch vụ kiểm tra kết nối.
 - Kiểm tra ổ đĩa lưu trữ, thực hiện defragment/analysis disk.
 - Kiểm tra những kết nối đang thiết lập.
 - Thao tác vận hành phát sinh:
 - + Cài đặt cấu hình ban đầu; chia dung lượng của từng thiết bị theo nhóm nhu cầu phẩm mềm dịch vụ khi phát sinh yêu cầu máy chủ mới.
 - + Cấu hình phân bổ, cấp phát tài nguyên.
 - + Cấu hình kết nối hệ thống lưu trữ đến máy chủ vật lý.
 - + Cấp phát dung lượng cho các máy chủ ảo mới theo nhóm ứng dụng dịch vụ.
 - Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.
 - Giám sát, kiểm tra việc sao lưu và backup dữ liệu định kỳ.
 - Bàn giao ca trực và các nội dung về sự cố, công việc còn tồn đọng.
 - Cập nhật thông tin ca trực (thành viên, thời gian ca trực, các sự vụ trong ca...).
- b) Định mức*

Đơn vị tính: Hệ thống/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.01.02.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,092
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,229
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	Ca	0,321

HNI.01.02.02. Khắc phục sự cố

a) Thành phần công việc

- Tiếp nhận thông tin sự cố từ nhiều nguồn (công văn, email, điện thoại; phát hiện sự cố thông qua kiểm tra, theo dõi).
- Phân loại, đánh giá sự cố về tình trạng, mức độ sự cố.
- Triển khai xử lý sự cố:
 - Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...
 - Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.

- Kiểm tra, chạy thử.
- Thông báo cho đơn vị có liên quan về việc đã khắc phục xong và kiểm tra lại kết quả xử lý.
- Lập báo cáo sự cố, lưu hồ sơ thông tin sự cố (thời gian khắc phục xong, nguyên nhân và phương án xử lý...).

b) Định mức

Đơn vị tính: Sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.01.02.02	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 4	Công	1,385
	Kỹ sư bậc 5	Công	1,167
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,010
	Bút	Cái	0,020
	Mực in	Hộp	0,005
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,063
	Máy tính xách tay	Ca	1,323
	Máy in	Ca	0,004

HNI.01.03.00. Vận hành, khắc phục sự cố hệ thống sao lưu

HNI.01.03.01. Vận hành

a) Thành phần công việc

- Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, kiểm tra hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động:

- Giám sát hiệu suất hoạt động của thiết bị.
- Giám sát, kiểm tra tiến trình backup cho STONE và VEAM.
- Kiểm tra kết nối, giao tiếp các interface của thiết bị.
- Kiểm tra kết nối dữ liệu, những dịch vụ kiểm tra kết nối.
- Kiểm tra ổ đĩa sao lưu, dung lượng sao lưu.
- Kiểm tra cảnh báo lỗi tự động thông qua email.

- Thao tác vận hành phát sinh:
 - Thiết lập, kiểm tra quá trình sao lưu.
 - Thực hiện xóa các STONE và VEAM Backup đã sao lưu.
 - Cài đặt cấu hình ban đầu; chia dung lượng của từng thiết bị theo nhóm nhu cầu phần mềm dịch vụ khi phát sinh yêu cầu máy chủ mới.
 - Cấu hình kết nối hệ thống lưu trữ đến máy chủ vật lý.
 - Cấp phát dung lượng mới theo nhóm ứng dụng dịch vụ.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo.
- Giám sát, kiểm tra việc sao lưu và backup dữ liệu định kỳ.
- Bàn giao ca trực và các nội dung về sự cố, công việc còn tồn đọng.
- Cập nhật thông tin ca trực (thành viên, thời gian ca trực, các sự vụ trong ca...).

b) Định mức

Đơn vị tính: Hệ thống/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.01.03.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,098
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,135
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	Ca	0,233

HNI.01.03.02. Khắc phục sự cố

a) Thành phần công việc

- Phân loại, đánh giá sự cố về tình trạng, mức độ sự cố.
- Triển khai xử lý sự cố:
 - Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...
 - Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
 - Kiểm tra, chạy thử.
- Thông báo cho đơn vị có liên quan về việc đã khắc phục xong và kiểm tra lại kết quả xử lý.
- Lập báo cáo sự cố, lưu hồ sơ thông tin sự cố (thời gian khắc phục xong, nguyên nhân và phương án xử lý...).

*b) Định mức**Đơn vị tính: Sự cố*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.01.03.02	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 4	Công	1,000
	Kỹ sư bậc 5	Công	0,896
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,006
	Bút	Cái	0,020
	Mực in	Hộp	0,003
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,063
	Máy tính xách tay	Ca	0,979
	Máy in	Ca	0,004

PHỤ LỤC VII
ĐỊNH MỨC KINH TẾ - KỸ THUẬT QUẢN TRỊ, VẬN HÀNH
CÁC HỆ THỐNG MẠNG VÀ BẢO MẬT

(Ban hành kèm theo Quyết định số 30/2025/QĐ-UBND ngày 16 tháng 4 năm 2025)

HNI.02.00.00. Quản trị, vận hành hệ thống mạng và bảo mật

HNI.02.01.00. Vận hành, khắc phục sự cố các thiết bị mạng (Router, Switch, Modem, thiết bị khác)

HNI.02.01.01. Vận hành

HNI.02.01.01.01. Vận hành thiết bị Router

a) Thành phần công việc

- Kiểm tra trạng thái hoạt động các thiết bị (các đèn báo hiệu và thiết bị kết nối).
- Kiểm tra, giám sát trạng thái các dịch vụ trên thiết bị.
- Giám sát, kiểm tra việc sao lưu dữ liệu.
- Cung cấp, thu hồi cổng kết nối.
- Bàn giao ca trực và các nội dung về sự cố, công việc còn tồn đọng.
- Cập nhật thông tin ca trực (thành viên, thời gian ca trực, các sự vụ trong ca...).

b) Định mức

Đơn vị tính: Thiết bị/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.01.01.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 2	Công	0,229
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	Ca	0,229

HNI.02.01.01.02. Vận hành thiết bị Switch

a) Thành phần công việc

- Kiểm tra trạng thái hoạt động các thiết bị (các đèn báo hiệu và thiết bị kết nối).
- Kiểm tra, giám sát trạng thái các dịch vụ trên thiết bị.
- Giám sát, kiểm tra việc sao lưu dữ liệu.
- Cung cấp, thu hồi cổng kết nối.
- Bàn giao ca trực và các nội dung về sự cố, công việc còn tồn đọng.
- Cập nhật thông tin ca trực (thành viên, thời gian ca trực, các sự vụ trong ca...).

*b) Định mức**Đơn vị tính: Thiết bị/ngày làm việc*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.01.01.02	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 2	Công	0,208
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	Ca	0,208

HNI.02.01.01.03. Vận hành thiết bị Modem*a) Thành phần công việc*

- Kiểm tra trạng thái hoạt động các thiết bị (các đèn báo hiệu và thiết bị kết nối).
- Kiểm tra, giám sát trạng thái các dịch vụ trên thiết bị.
- Giám sát, kiểm tra việc sao lưu dữ liệu.
- Cung cấp, thu hồi cổng kết nối.
- Bàn giao ca trực và các nội dung về sự cố, công việc còn tồn đọng.
- Cập nhật thông tin ca trực (thành viên, thời gian ca trực, các sự vụ trong ca...).

*b) Định mức**Đơn vị tính: Thiết bị/ngày làm việc*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.01.01.03	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 2	Công	0,167
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	Ca	0,167

HNI.02.01.01.04. Vận hành thiết bị khác*a) Thành phần công việc*

- Kiểm tra trạng thái hoạt động các thiết bị.
- Kiểm tra, giám sát trạng thái các dịch vụ trên thiết bị.
- Giám sát, kiểm tra việc sao lưu dữ liệu.
- Cung cấp, thu hồi cổng kết nối.
- Bàn giao ca trực và các nội dung về sự cố, công việc còn tồn đọng.
- Cập nhật thông tin ca trực (thành viên, thời gian ca trực, các sự vụ trong ca...).

*b) Định mức**Đơn vị tính: Thiết bị/ngày làm việc*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.01.01.04	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 2	Công	0,135
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	Ca	0,135

HNI.02.01.02. Khắc phục sự cố**HNI.02.01.02.01. Khắc phục sự cố thiết bị Router***a) Thành phần công việc*

- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Thông báo cho đơn vị có liên quan về việc đã khắc phục xong và kiểm tra lại kết quả xử lý.
- Lập báo cáo sự cố, lưu hồ sơ thông tin sự cố (thời gian khắc phục xong, nguyên nhân và phương án xử lý...).

*b) Định mức**Đơn vị tính: Sự cố*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.01.02.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,333
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,006
	Bút	Cái	0,020
	Mực in	Hộp	0,003
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,010
	Máy tính xách tay	Ca	0,323
	Máy in	Ca	0,004

HNI.02.01.02.02. Khắc phục sự cố thiết bị Switch*a) Thành phần công việc*

- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...

- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.

- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.

- Kiểm tra, chạy thử.

- Thông báo cho đơn vị có liên quan về việc đã khắc phục xong và kiểm tra lại kết quả xử lý.

- Lập báo cáo sự cố, lưu hồ sơ thông tin sự cố (thời gian khắc phục xong, nguyên nhân và phương án xử lý...).

b) Định mức

Đơn vị tính: Sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.01.02.02	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,281
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,006
	Bút	Cái	0,020
	Mực in	Hộp	0,003
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,010
	Máy tính xách tay	Ca	0,271
	Máy in	Ca	0,004

HNI.02.01.02.03. Khắc phục sự cố thiết bị Modem*a) Thành phần công việc*

- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...

- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.

- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.

- Kiểm tra, chạy thử.

- Thông báo cho đơn vị có liên quan về việc đã khắc phục xong và kiểm tra lại kết quả xử lý.

- Lập báo cáo sự cố, lưu hồ sơ thông tin sự cố (thời gian khắc phục xong, nguyên nhân và phương án xử lý...).

b) Định mức

Đơn vị tính: Sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.01.02.03	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,240
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,006
	Bút	Cái	0,020
	Mực in	Hộp	0,003
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,010
	Máy tính xách tay	Ca	0,229
	Máy in	Ca	0,004

HNI.02.01.02.04. Khắc phục sự cố thiết bị khác

a) Thành phần công việc

- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...

- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.

- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.

- Kiểm tra, chạy thử.

- Thông báo cho đơn vị có liên quan về việc đã khắc phục xong và kiểm tra lại kết quả xử lý.

- Lập báo cáo sự cố, lưu hồ sơ thông tin sự cố (thời gian khắc phục xong, nguyên nhân và phương án xử lý...).

b) Định mức

Đơn vị tính: Sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.01.02.04	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,188
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,006
	Bút	Cái	0,010
	Mực in	Hộp	0,003
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,010
	Máy tính xách tay	Ca	0,177
	Máy in	Ca	0,004

HNI.02.02.00. Vận hành, khắc phục sự cố hệ thống tường lửa Firewall**HNI.02.02.01. Vận hành****HNI.02.02.01.01. Thiết bị tường lửa***a) Thành phần công việc*

- Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, kiểm tra, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động:

- Giám sát hoạt động của thiết bị (hiệu suất hoạt động của CPU, RAM, lưu trữ) và khắc phục khi có sự cố tại chỗ.

- Kiểm tra kết nối, giao tiếp các interface của thiết bị.

- Kiểm tra cấu hình thông số, thiết lập các dịch vụ tường lửa, so sánh cấu hình đã thiết lập.

- Thiết lập, cấu hình ngăn chặn IP kết nối mã độc C&C, kết nối domain cho Trung tâm dữ liệu và các sở ngành, UBND cấp huyện.

- Kiểm tra trạng thái hoạt động của thiết bị (các đèn báo hiệu và tín hiệu kết nối):

- Kiểm tra thông số cập nhật firmware, antivirus

- Kiểm tra kết nối VPN, OTP, kết nối ASN.

- Kiểm tra hoạt động active/passive của các thiết bị dự phòng.

- Bàn giao ca trực và các nội dung về sự cố, công việc còn tồn đọng.

- Cập nhật thông tin ca trực (thành viên, thời gian ca trực, các sự vụ trong ca...).

*b) Định mức**Đơn vị tính: Thiết bị/ngày làm việc*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.02.01.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,104
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,135
	Kỹ sư bậc 5	Công	0,000
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	Ca	0,240

HNI.02.02.01.02. Phần mềm tường lửa*a) Thành phần công việc*

- Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, kiểm tra, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động:

- Kiểm soát luồng thông tin vào ra hệ thống và ngăn chặn các cuộc tấn công, dò quét vào hệ thống.

- Tổng hợp, lưu trữ và phân tích lịch sử hoạt động (Log).

- Giám sát, kiểm tra việc sao lưu dữ liệu.

- Cập nhật bản vá lỗi hệ điều hành và các dịch vụ.

*b) Định mức**Đơn vị tính: Hệ thống/ngày làm việc*

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.02.01.02	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,104
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,438
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	Ca	0,542

HNI.02.02.02. Khắc phục sự cố**HNI.02.02.02.01. Thiết bị tường lửa***a) Thành phần công việc*

- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến thiết bị.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Ghi lại tình trạng, các thông số liên quan đến thiết bị và lưu sổ vận hành.
- Thông báo cho đơn vị có liên quan về việc đã khắc phục xong và kiểm tra lại kết quả xử lý.
- Lập báo cáo sự cố.

b) Định mức

Đơn vị tính: Sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.02.02.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,073
	Kỹ sư bậc 4	Công	1,073
	Kỹ sư bậc 5	Công	0,875
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,010
	Bút	Cái	0,020
	Mực in	Hộp	0,005
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,031
	Máy tính xách tay	Ca	1,990
	Máy in	Ca	0,004

HNI.02.02.02.02.Thiết bị tường lửa

a) Thành phần công việc

- Sao lưu, back up dữ liệu trước khi xử lý sự cố.
- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống phần mềm.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Ghi lại tình trạng, các thông số liên quan đến thiết bị và lưu sổ vận hành.

- Thông báo cho đơn vị có liên quan về việc đã khắc phục xong và kiểm tra lại kết quả xử lý.

- Lập báo cáo sự cố.

b) Định mức

Đơn vị tính: Sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.02.02.02	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,479
	Kỹ sư bậc 4	Công	1,000
	Kỹ sư bậc 5	Công	1,500
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,010
	Bút	Cái	0,020
	Mực in	Hộp	0,005
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,031
	Máy tính xách tay	Ca	2,948
	Máy in	Ca	0,004

HNI.02.03.00. Vận hành, khắc phục sự cố thiết bị cân bằng tải

HNI.02.03.01. Vận hành

a) Thành phần công việc

- Kiểm tra trạng thái hoạt động các thiết bị (các đèn báo hiệu và thiết bị kết nối) và khắc phục khi có sự cố tại chỗ.

- Giám sát, kiểm tra việc sao lưu dữ liệu.

- Tổng hợp, lưu trữ và phân tích lịch sử hoạt động (Log).

- Bàn giao ca trực và các nội dung về sự cố, công việc còn tồn đọng.

- Cập nhật thông tin ca trực (thành viên, thời gian ca trực, các sự vụ trong ca...).

b) Định mức

Đơn vị tính: Thiết bị/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.03.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,115
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,177
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	Ca	0,292

HNI.02.03.02. Khắc phục sự cố*a) Thành phần công việc*

- Sao lưu, back up dữ liệu trước khi xử lý sự cố.
- Ghi chép, lưu trữ thông số, trạng thái hệ thống và kiểm tra các thông số, phần mềm, cấu hình, thiết lập...
- Xử lý sự cố kỹ thuật liên quan đến hệ thống.
- Thiết lập lại các thông số cài đặt, cấu hình.
- Kiểm tra, chạy thử.
- Thông báo cho đơn vị có liên quan về việc đã khắc phục xong và kiểm tra lại kết quả xử lý.
- Lập báo cáo sự cố, lưu hồ sơ thông tin sự cố (thời gian khắc phục xong, nguyên nhân và phương án xử lý...).

b) Định mức

Đơn vị tính: Sự cố

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.03.02	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,333
	Kỹ sư bậc 5	Công	0,135
	<i>Vật liệu</i>		
	Giấy A4	Ram	0,010
	Bút	Cái	0,020
	Mực in	Hộp	0,005
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính	Ca	0,010
	Máy tính xách tay	Ca	0,458
	Máy in	Ca	0,004

HNI.02.04.00. Vận hành, khắc phục sự cố hệ thống phòng chống tấn công DDOS**HNI.02.04.01. Vận hành***a) Thành phần công việc*

- Thực hiện các nghiệp vụ quản trị, giám sát hệ thống, theo dõi, cập nhật cảnh báo tình trạng hoạt động:

- Kiểm tra, giám sát lưu lượng truy cập, web, hệ thống mạng, IP, DNS...
 - Kiểm tra, giám sát khả năng xử lý của hệ thống.
 - Kiểm tra, giám sát nhằm hạn chế số lượng kết nối tại thiết bị tường lửa tới mức an toàn hệ thống cho phép.
 - Kiểm tra, giám sát hiện trạng sử dụng các tường lửa cho phép lọc nội dung thông tin (tàng ứng dụng) để ngăn chặn các kết nối nhằm tấn công hệ thống.
 - Kiểm tra, giám sát, phân tích luồng tin (traffic) để phát hiện các dấu hiệu tấn công và cài đặt các tường lửa cho phép lọc nội dung thông tin (tàng ứng dụng) ngăn chặn theo các dấu hiệu đã phát hiện.
 - Phát hiện và cảnh báo mỗi đe dọa từ các dạng tấn công.
- Giám sát, kiểm tra việc sao lưu dữ liệu.
- Phân tích cảnh báo và xử lý cảnh báo và ruy tìm các mối đe dọa thật sự.
- Các thao tác vận hành khác.

b) Định mức

Đơn vị tính: Hệ thống/ngày làm việc

Mã định mức	Thành phần hao phí	Đơn vị tính	Hao phí
HNI.02.04.01	<i>Nhân công</i>		
	Kỹ sư bậc 3	Công	0,127
	Kỹ sư bậc 4	Công	0,188
	<i>Máy, thiết bị</i>		
	Máy tính xách tay	Ca	0,315

(Xem tiếp Công báo số 301+302)

VĂN PHÒNG UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI XUẤT BẢN

Địa chỉ: 12 Lê Lai - Hoàn Kiếm - Hà Nội
Điện thoại: 024.38253536 - 024.37739442
Fax: 024.37739443
Email: congbao@hanoi.gov.vn
Website: www.hanoi.gov.vn